TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 7 - 2024
V/v Tranh chấp HNGĐ- Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC- TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bùi Thị Liên**, Cán bộ hưu trí.

2. Ông **Bùi Thanh Xuân**, Cán bộ hưu trí..

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Ông **Bùi Văn Than**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 51/2024/TLST- HNGĐ ngày 27/5/2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HN&GĐ, ngày 27/6/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 08/2024/QĐ-TA ngày 10/7/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 10/2024/QĐ-TA ngày 23/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Minh H**, sinh năm 1998.

Trú tại: Xóm T, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn : Anh **Đinh Công Q**, sinh năm 1996.(Vắng không lý do lần thứ ba)

Trú tại: Xóm T, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được nộp tiền tạm ứng án phí ngày 27/5/2024, bản tự khai và quá trình tố tụng tiếp theo, nguyên đơn chị Đinh Thị Minh H trình bày: Chị và anh Đinh Công Q, sau quá trình tự do tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình đã tự nguyện kết hôn, hai gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương từ năm 2013; có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 21/11/2016. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình nhà chồng tại xóm T, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống, thời kỳ đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường được khoảng 07 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình khác biệt, trái ngược nhau về lối sống; anh Q không quan tâm đến gia đình vợ con;không lo kinh tế phụ giúp chị và các con mọi lo toan anh dồn hết cho chị; không những thế anh Q còn có quan hệ ngoại tình - vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột cãi vã. Chị đã cố gắng chịu đựng hy vọng anh Q sửa đổi mà chăm chỉ làm ăn, chăm lo cho gia đình vợ con. Tuy nhiên anh Q vẫn chứng nào tật ấy. Không thể chịu đựng được cuộc sống chung quá nặng nề,

không còn tình thương với nhau - hai bên không ai quan tâm đến ai. Thấy cuộc sống không có tương lai; tình cảm vợ chồng không còn chị gửi đơn yêu cầu xin được ly hôn anh Q để giải phóng cho nhau. Về con chung: Vợ chồng có 02 con là: Đinh Anh T1, sinh ngày 03/12/2014 và Đinh Anh T2, sinh ngày 06/03/2016. Hiện các cháu đang ở nhà với chị. Khi ly hôn,đầu tiên chị xin nuôi cháu T2 còn để anh Q nuôi cháu T1, không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau nhưng về sau vì cháu đã quen ở với chị và cũng theo nguyện vọng của các cháu chị đồng ý xin được nuôi dưỡng giáo dục cả hai con việc đóng góp nuôi con chung chị chưa yêu cầu anh Đinh Công Q. Bởi anh Q vô trách nhiệm, không hợp tác và không chịu đến Toà làm việc; hơn nữa anh Q hiện không có việc làm và thu nhập, không tự lo được cho bản thân. Chị có việc làm dù làm thuê buôn bán hoa quả nhưng có thu nhập tốt đủ để ba mẹ con sinh sống. Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Toà giải quyết; Công nợ chung: Không có. Về án phí: Nguyên đơn xin tự nguyện chịu toàn bộ.

Vì phía bị đơn anh Đinh Công Q đã nhận được các thông báo theo quy định của pháp luật song không đến. Tòa cũng đã đến tận nhà văn hoá nơi anh Q cư trú để làm việc nhưng anh Q trốn tránh không về và không hợp tác. Để giải quyết vụ án, chị H đề nghị không cần tiến hành việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không cần hoà giải nữa mà đề nghị xác minh và đưa vụ án ra xét xử: Giải quyết cho chị được ly hôn anh Q theo quy định của pháp luật. Toà cũng đã tiến hành xác minh, lấy lời khai của cháu T1, T2 về nguyện vọng của cháu khi bố mẹ ly hôn đồng thời Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quyết định này được tống đạt và niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Đến phiên tòa: Anh Q không có mặt và không có lý do. Bởi thế phiên toà phải hoãn theo quy định của pháp luật và Toà cũng đã ấn định thời gian mở phiên toà tiếp theo. Việc tống đạt quyết định hoãn phiên toà cũng đã được tống đạt theo quy định của pháp luật. Đến phiên toà lần thứ hai anh Đinh Công Q cũng vẫn không có mặt và cũng không có lý do. Như vậy anh Đinh Công Q đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên toà.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm và bị đơn cố tình trốn tránh.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa ra quan điểm: Quá trình giải quyết: Thẩm phán, hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Nội dung: - Xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Đinh Thị Minh H phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Việc kết hôn của chị H và anh Đinh Công Q là tự nguyện và hợp pháp; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ lâu và đã ở mức độ trầm trọng nên Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83; khoản 1 Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Đinh Thị Minh H được ly hôn anh Đinh Công Q. Về con chung: Vợ chồng có 02 con là: là: Đinh Anh T1, sinh ngày 03/12/2014 và Đinh Anh T2, sinh ngày 06/03/2016. Hiện cả hai cháu đang ở nhà với mẹ. Khi ly hôn, vì anh Q không có trách nhiệm với gia đình và con cái nên chị xin được nuôi nuôi dưỡng giáo dục cả hai con; việc đóng góp nuôi con chung chị không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có. Về trách nhiệm nộp án phí: Chị H xin tự nguyện chịu nên

áp dụng quy định của pháp luật hiện hành về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận sự tự nguyện chịu án phí của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: - Quan hệ pháp luật tòa án giải quyết là tranh chấp về ly hôn. Nguyên đơn là là chị Đinh Thị Minh H và bị đơn anh Đinh Công Q cùng trú tại xóm T, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. nên chị H khởi kiện vụ án, Tòa xác định chị là nguyên đơn. Anh Q là người bị khởi kiện là bị đơn là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết anh Đinh Công Q đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà theo quy định nhưng lần thứ hai anh Q vẫn vắng mặt không có lý do. Bởi vậy việc xét xử vắng mặt anh Q là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Minh H và anh Đinh Công Q chung sống và kết hôn với nhau tháng 12/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn chủ yếu do anh Q thiếu trách nhiệm với vợ con, không chăm lo gánh vác công việc và trách nhiệm với gia đình, vợ con và lại có quan hệ với người đàn bà khác ngời vợ. Vợ chồng xung đột khiến cuộc sống gia đình bức bách, nặng nề. Chị H và anh Q đã không còn quan tâm đến nhau; Vợ chồng ly thân đã từ lâu. Xét hôn nhân giữa chị Đinh Thị Minh H và anh Đinh Công Q từ sau khi chung sống, kết hôn được khoảng 07 năm thì vợ chồng đã thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, bất hòa không còn tiếng nói chung, anh Đinh Công Q không còn sự quan tâm, lo lắng cho vợ con; chị H đã tìm đủ mọi cách để anh Q suy nghĩ lại để vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng anh Q không có giải pháp gì để vợ mình tin tưởng mà yên tâm chung sống để có một gia đình hạnh phúc; Hiện cả hai đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn khả năng hàn gắn. Căn cứ tình trạng thực tế thì hôn nhân giữa vợ và chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn để xử cho chị Đinh Thị Minh H được ly hôn anh Đinh Công Q là cần thiết, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3]Về con chung: Vợ chồng có 02 con là: Đinh Anh T1, sinh ngày 03/12/2014 và Đinh Anh T2, sinh ngày 06/03/2016. Hiện các cháu đang ở nhà với chị. Khi ly hôn nhận thấy anh Đinh Công Q vô trách nhiệm, không hợp tác và không chịu đến Toà làm việc; hơn nưa anh Q hiện không có việc làm và thu nhập, không tự lo được cho bản thân. Chị Đinh Thị Minh H có việc làm , có thu nhập tốt đủ để ba mẹ con sinh sống. Xét, theo nguyện vọng của cả hai cháu T1 Và T2 đều muốn ở với mẹ và chị H cũng muốn nuôi dưỡng giáo dục cả hai con ; hiện các cháu đang sống ổn định với mẹ, không nên làm sáo trộn cuộc sống của các cháu nên giao cả cháu Đinh Anh T1 và Đinh Anh T2 cho chị Đinh Thị Minh H được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục; Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chưa yêu cầu anh Q phải đóng

góp nuôi con chung. Quyền thăm nom chăm sóc con chung được đảm bảo theo pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[5]Về án phí: Chị Đinh Thị Minh H xin tự nguyện chịu: Sự tự nguyện này phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành về án phí, lệ phí Tòa án nên chấp nhận sự tự nguyện chịu án phí của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 58, 59, 60 Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị Minh H được ly hôn với anh Đinh Công Q

[2]- Về con chung : Vợ chồng có 02 con là: Đinh Anh T1, sinh ngày 03/12/2014 và Đinh Anh T2, sinh ngày 06/03/2016; Giao cả hai cháu Đinh Anh T1 và Đinh Anh T2 cho chị Đinh Thị Minh H được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đinh Thị Minh H chưa yêu cầu anh Đinh Công Q phải đóng góp nuôi con chung. Quyền thăm nom chăm sóc con chung được đảm bảo theo pháp luật.

[3]Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[4]- Về án phí: Chị Đinh Thị Minh H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Tân Lạc theo biên lai số: 0000584 ngày 27/5/2024, nay không phải nộp thêm.

[5]- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn; có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày bản án được niêm yết hoặc nhận được thông báo kết quả xét xử.

Án xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSNDtỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- THA huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã P-Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Đình Dũng